

Số: 1845/KH-UBND

Tây Ninh, ngày 27 tháng 8 năm 2019

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018 - 2025”

Căn cứ Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018-2025” và Hướng dẫn số 490/UBND-HVDT ngày 17/5/2019 của Ủy ban dân tộc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG BỒI DƯỠNG

- Nhóm đối tượng 1: Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Nhóm đối tượng 2: Giám đốc, Phó Giám đốc sở và tương đương; Trưởng phó ban ngành trực thuộc Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Bí thư, Phó Bí thư Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy viên Ban Thường vụ cấp huyện ở địa bàn có đông đồng bào dân tộc thiểu số.

- Nhóm đối tượng 3: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp huyện; Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy cấp xã; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường trung học phổ thông, trung học cơ sở, tiểu học nội trú, bán trú ở địa bàn đông đồng bào dân tộc thiểu số.

- Nhóm đối tượng 4: Công chức, viên chức trực tiếp tham mưu, theo dõi về công tác dân tộc ở cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện; cán bộ, công chức cấp xã; Bí thư chi bộ ở địa bàn đông đồng bào dân tộc thiểu số.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Nâng cao, cập nhật kiến thức dân tộc, văn hóa dân tộc thiểu số, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân tộc; kỹ năng sử dụng tiếng dân tộc thiểu số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tiếp xúc, làm việc trực tiếp với đồng

bào dân tộc thiểu số. Góp phần thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế - xã hội theo chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Đến năm 2020

- Tối thiểu 80% cán bộ, công chức thuộc nhóm đối tượng 1 của tỉnh được cung cấp tài liệu, thông tin về kiến thức dân tộc, chính sách dân tộc;

- Tối thiểu 50% cán bộ, công chức, viên chức thuộc nhóm đối tượng 2, nhóm đối tượng 3 và nhóm đối tượng 4 của địa phương được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức dân tộc;

- Tối thiểu 20% cán bộ, công chức, viên chức thuộc nhóm đối tượng 3, nhóm đối tượng 4 của cấp huyện, cấp xã tiếp xúc, làm việc trực tiếp với đồng bào dân tộc thiểu số được bồi dưỡng tiếng dân tộc.

b) Đến năm 2025

- Tối thiểu 90% cán bộ, công chức thuộc nhóm đối tượng 1 của tỉnh được cung cấp tài liệu, thông tin về kiến thức dân tộc, chính sách dân tộc;

- Tối thiểu 80% cán bộ, công chức, viên chức nhóm đối tượng 2, nhóm đối tượng 3 và nhóm đối tượng 4 của địa phương được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức dân tộc;

- Tối thiểu 80% cán bộ, công chức, viên chức thuộc nhóm đối tượng 3 và nhóm đối tượng 4 của cấp huyện, cấp xã tiếp xúc, làm việc trực tiếp với đồng bào dân tộc thiểu số được bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số.

III. CHƯƠNG TRÌNH, TÀI LIỆU, NỘI DUNG, HÌNH THỨC VÀ KẾ HOẠCH TỔ CHỨC BỒI DƯỠNG

1. Chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức dân tộc và tiếng dân tộc thiểu số do Ủy ban Dân tộc chủ trì phối hợp với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và các bộ, ngành có liên quan biên soạn.

2. Nội dung, hình thức bồi dưỡng

a) Về kiến thức dân tộc

- Nhóm đối tượng 1: Thực hiện lồng ghép với nội dung các chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị; bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh; bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước; học tập, quán triệt Nghị quyết của Đảng; cung cấp tài liệu để tự nghiên cứu.

- Nhóm đối tượng 2: Bồi dưỡng tập trung 03 ngày/năm và cung cấp tài liệu để tự nghiên cứu.

- Nhóm đối tượng 3: Bồi dưỡng tập trung 05 ngày/năm (6 chuyên đề giảng dạy và 9 chuyên đề tham khảo).

- Nhóm đối tượng 4: Bồi dưỡng tập trung 05 ngày/năm (6 chuyên đề giảng dạy và 8 chuyên đề tham khảo).

b) Về tiếng dân tộc thiểu số

Đào tạo, bồi dưỡng tiếng Khmer cho nhóm đối tượng 3 và nhóm đối tượng 4 ở cấp huyện, xã tiếp xúc, làm việc trực tiếp với đồng bào dân tộc thiểu số được lồng ghép trong thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm trên địa bàn tỉnh.

3. Kế hoạch tổ chức bồi dưỡng (*Phụ lục cụ thể kèm theo*)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện kế hoạch tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức dân tộc và bồi dưỡng tiếng dân tộc cho các nhóm đối tượng phù hợp tình hình thực tiễn của địa phương và thực hiện chế độ định kỳ báo cáo cấp có thẩm quyền theo đúng quy định.

2. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí dự toán hàng năm cho Sở Nội vụ để thực hiện Kế hoạch.

Hướng dẫn đơn vị sử dụng kinh phí theo quy định.

3. Các Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

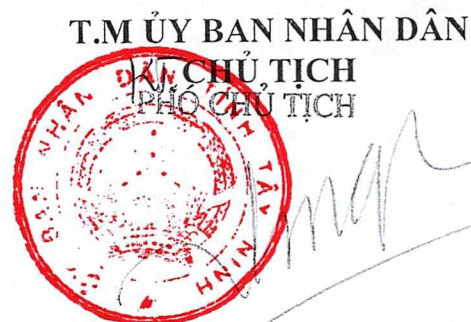
Rà soát và lập danh sách cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các khóa bồi dưỡng về kiến thức dân tộc đầy đủ, đúng đối tượng, theo thông báo của Sở Nội vụ.

Trên đây là kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh thực hiện Đề án “Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018 - 2025”./.

Nơi nhận: *ky*

- Ủy ban Dân tộc;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, các PVP Long, Nhung;
- Phòng NCPC;
- Lưu VT.

LC



Nguyễn Thanh Ngọc

UBND TỈNH TÂY NINH

KẾ HOẠCH BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC DÂN TỘC VÀ TIẾNG DÂN TỘC THIỂU SỐ GIAI ĐOẠN 2018 - 2025
(Kèm theo Kế hoạch số 1845/KH-UBND ngày 27/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Nhóm đối tượng	Tổng số CBCCVC	Giai đoạn 2018 - 2020				Giai đoạn 2021 - 2025				Tổng đến năm 2025				Ghi chú
			Số người	Số lớp	Đạt tỷ lệ %	Kinh phí (triệu đồng)	Số người	Số lớp	Đạt tỷ lệ %	Kinh phí (triệu đồng)	Số người	Số lớp	Đạt tỷ lệ %	Kinh phí (triệu đồng)	
I BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC DÂN TỘC															
1	Đối tượng 1	16	13	-	81,25%	-	15	-	93,75%	15	-	93,75%	-	-	
2	Đối tượng 2	2195	1098	-	50,02%	765	1756	-	80,00%	1756	-	80,00%	1.105	1.870	
3	Đối tượng 3														
4	Đối tượng 4														
II BỒI DƯỠNG TIẾNG DÂN TỘC THIỂU SỐ															
1	Đối tượng 3	2042	409	-	20,02%	570	1634	-	80,01%	1634	-	80,01%	950	1.520	
2	Đối tượng 4														